

Số: 469 /NSHN-KHĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

V/v: Báo cáo công bố thông tin  
của Công ty Nước sạch Hà Nội năm 2018

**Kính gửi:**

- UBND Thành phố Hà Nội
- Bộ Kế hoạch và đầu tư

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2018.

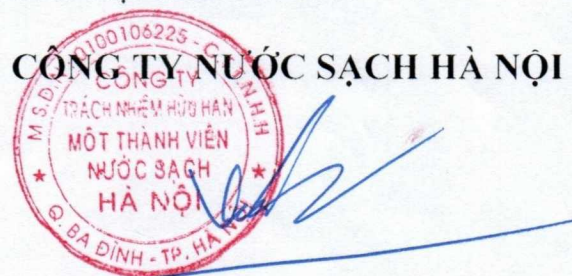
Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện công tác tổng hợp số liệu hàng năm theo các mẫu biểu của 81/2015/NĐ-CP, duy trì trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định.

(chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo văn bản này)

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội kính báo cáo./.

Nơi gửi:

- Như trên
- Sở Tài chính
- Sở Kế hoạch đầu tư
- Ban TGD C.ty
- Lưu: P.KHĐT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Bảo Vinh

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

**PHỤ LỤC IV**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Quyết định số 3754/HĐTV – NSHN ngày 28/12/2018).

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC**

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM TRƯỚC**

TT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	ĐVT	Thực hiện năm 2018
1	Sản lượng nước sản xuất	M3	229.901.764
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.777
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	414
4	Nộp ngân sách (số thực nộp)	Tỷ đồng	418

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu (Công ty Mẹ)	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Sản lượng nước sản xuất	M3	234.981.372
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.605
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	173
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	280

**2. Kế hoạch đầu tư phát triển:**

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 01/6/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về “Nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước sạch ở khu vực đô thị và các vùng nông thôn Thành phố Hà Nội” và Công văn số 4785/UBND-ĐT ngày 02/10/2018 của

UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt kế hoạch cải tạo nâng cao chất lượng hệ thống nước sạch thuộc phạm vi Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, cụ thể:

**a. Về nguồn nước: tăng thêm 13.000 m<sup>3</sup>/ngđ, thông qua các dự án:**

- Dự án Thu hồi nước rửa lọc nhà máy nước Mai Dịch (3.000 m<sup>3</sup>/ngđ).
- Lượng nước tiết kiệm sau cải tạo mạng 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

Ngoài ra Công ty tiếp nhận nguồn nước sông Đuống dự kiến 80.000 m<sup>3</sup>/ngđ, tiết giảm công suất các nhà máy Tương Mai, Pháp Vân, Hạ Đình theo quy hoạch.

**b. Về mạng lưới cấp nước:**

+ Tiếp tục triển khai dự án cấp nước 4 xã huyện Mê Linh. Hoàn thành quý I/2019.

**c. Dự kiến các dự án cải tạo mạng chống thất thoát thu:**

**\*. Các dự án chuyển tiếp:**

**- Xí nghiệp Đống Đa:**

+ Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô16A - Đống Đa. Dự kiến Hoàn thành quý II/2019.

**- Xí nghiệp Hai Bà Trưng:**

+ Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô21 Hai Bà Trưng. Dự kiến Hoàn thành quý III/2019.

**- Xí nghiệp Cầu Giấy:**

+ Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô4A - Cầu Giấy. Dự kiến Hoàn thành quý II/2019.

+ Cải tạo HTCN tuyến PP và dịch vụ Ô5 A+B - Cầu Giấy. Dự kiến hoàn thành quý III/2019.

**- Xí nghiệp Ba Đình:**

+ Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô25 - Ba Đình. Dự kiến hoàn thành quý II/2019.

+ Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô7 Nhật Tân - Ba Đình. Dự kiến hoàn thành quý III/2019.

Mục tiêu của các dự án cải tạo chống TTTT nâng tỷ lệ nước thu được tiền lên trên 90%.

**\*. Các dự án mới:**

**- Xí nghiệp Đống Đa:**

+ Cải tạo MLCN - chống TTTT Ô14 - Đống Đa: Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

+ Cải tạo MLCN - chống TTTT Ô11 - Đống Đa: Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

+ Cải tạo MLCN, chống TTTT khu vực còn lại Ô9A - Đống Đa: Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

**- Xí nghiệp Hai Bà Trưng:**

Cải tạo MLCN và chống thất thoát thu khu vực Ô19D Hai Bà Trưng. Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

### **- Xí nghiệp Hoàng Mai:**

+ Cải tạo MLCN, chống TTTT khu tập thể Trương Định - Hoàng Mai. Xin chủ trương Thành phố. Thực hiện chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

+ Cải tạo MLCN, chống TTTT khu TĐC di dân Đền Lừ - Hoàng Mai. Xin chủ trương Thành phố. Thực hiện chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

### **- Xí nghiệp Cầu Giấy:**

+ Cải tạo HTCN tuyến PP và dịch vụ Ô5C - Cầu Giấy. Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

+ Cải tạo HTCN tuyến PP và dịch vụ Ô1E - Cầu Giấy. Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

+ Cải tạo HTCN tuyến PP và dịch vụ Ô5D - Cầu Giấy. Chuẩn bị đầu tư – Chuyển tiếp năm 2020 thực hiện.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

### **1. Giải pháp về tài chính:**

- Tăng cường kiểm soát và quản lý chi phí nhằm đem lại hiệu quả kinh tế và lợi nhuận hợp lý cho doanh nghiệp.

- Kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, quy định đã ban hành và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, qui định về quản lý tài chính của Công ty theo mô hình mới.

### **2. Giải pháp về sản xuất, kinh doanh:**

- Duy trì và tăng cường công tác quản lý, phối hợp với ngành điện cấp điện ổn định để phát huy tối ưu năng lực sản xuất cấp nước, bảo đảm chất lượng theo QCVN 01:2009/BYT.

- Phát huy năng lực sản xuất của NMN Bắc Thăng Long (*c/s: 150.000 m<sup>3</sup>/ngđ*) và phát triển cấp nước cho các huyện Đông Anh, Mê Linh.

- Chủ động xây dựng các phương án vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước bảo đảm cấp nước ổn định không để xảy ra các khu vực mất nước quá 12 giờ.

- Tăng cường, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng nước đảm bảo các nhà máy, trạm sản xuất an toàn, ổn định phát huy tối đa năng lực sản xuất và tiếp tục nghiên cứu xây dựng chế độ vận hành cấp nước tối ưu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chống thất thu thất thoát nước sạch doanh, tập trung nghiên cứu các cơ chế quản lý, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao năng lực, khả năng tổ chức và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

### **3. Giải pháp về nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của từng phòng, ban đảm bảo phù hợp với tình hình mới và sự phát triển của Công ty. Sắp xếp lao động và trả lương cho người lao động đảm bảo khoa học, hợp lý nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động và bố trí phù hợp với tiêu chuẩn chức danh cho từng vị trí công tác.

- Tổ chức các khóa đào tạo, cử CBCNV đi học để không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp như: xây dựng mô hình, quy hoạch cán bộ, kế hoạch nhân sự chủ chốt của Công ty Mẹ và các Công ty con theo từng loại hình theo từng năm và 5 năm.

#### **4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:**

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, cơ chế đổi mới công tác quản lý, áp dụng các giải pháp khoa học để nâng cao được năng suất, chất lượng lao động và tiết giảm chi phí hợp lý.

- Tập trung ưu tiên dự án cải tạo mạng tại các khu vực có tỷ lệ thất thoát thất thu cao, các khu vực khó khăn về nước và bức xúc dân sinh.

- Đồng bộ hóa hệ thống mạng đồng hồ tổng và hệ thống scada các nhà máy nước.

- Xây dựng vận hành trạm bơm II, mạng lưới truyền dẫn đảm bảo việc cấp nước ổn định đặc biệt trong thời gian cấp nước mùa hè.

- Thực hiện các giải pháp chống thất thoát thất thu tìm kiếm rò rỉ, thanh kiểm tra khách hàng, áp giá theo quy định...

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất nước: Nâng cấp phần mềm quản lý tổ chức tiếp nhận thông tin khách hàng sử dụng nước; Hệ thống công văn nội bộ, cải tạo hệ thống tra cứu thông tin khách hàng, tiền nước, thông báo ngừng cấp nước...

- Thực hiện ghi đọc chỉ số đồng hồ đo nước bằng smart phone, hóa đơn điện tử, thu tiền nước không dùng tiền mặt.

- Mua sắm, ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới phân phối và dịch vụ bằng công nghệ GIS.

#### **5. Giải pháp về quản lý và điều hành:**

- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống cấp nước, tiết kiệm chi phí ổn định sản xuất, nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về quản lý lao động tiền lương, quản lý kỹ thuật. Triển khai hình thức quản lý công một cửa trong toàn Công ty. Quản lý và giám sát chặt chẽ chất lượng nước theo tiêu chuẩn cấp nước an toàn.

- Triển khai công tác Dịch vụ công một cửa nâng cấp lên cấp độ IV, Công ty tiếp tục coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để hướng tới sự hài lòng của khách hàng góp phần vào sự phát triển ổn định bền vững của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới công tác quản lý ghi thu tiền nước đảm bảo sự minh bạch và thuận lợi cho khách hàng ngày càng tốt hơn dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025 trong toàn Công ty theo QĐ của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tái cấu trúc Công ty theo doanh nghiệp theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND Thành phố Hà Nội, tiếp tục thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Nước sạch số 2 và Công ty CP Tháp nước Hà Nội.

## **6. Giải pháp khác:**

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát hoạt động tại Công ty và các đơn vị trực thuộc, Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, mua sắm, sử dụng tài sản đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, và quy định quy chế của Công ty.

- Giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội thông qua sự phối hợp có hiệu quả hướng tới mục tiêu chung vì lợi ích của nhà nước, người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty.

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

#### Năm báo cáo: 2018

#### **I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM TRƯỚC**

##### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước**

##### **a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:**

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong 03 năm qua (2016 – 2018) năm sau cao hơn năm trước, thể hiện chủ yếu qua các chỉ tiêu sau:

- Sản lượng nước sản xuất: duy trì sản lượng nước ổn định bình quân đạt 650.000 m<sup>3</sup>/ngđ.
- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch: năm 2018 giảm còn 15,72% (giảm 4,75% trong 3 năm).
- Tổng doanh thu: từ 1.525 tỷ đồng năm 2016 tăng trưởng lên 1.777 tỷ đồng năm 2018.
- Lợi nhuận: từ 302 tỷ đồng năm 2016 tăng lên 414 tỷ đồng năm 2018
- Nộp ngân sách: từ 347 tỷ đồng năm 2016 tăng lên 418 tỷ đồng năm 2018.

##### **b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:**

- Công ty đã hoàn thành một số các dự án phát triển nguồn nước, khoan bổ sung thay thế các giếng suy thoái, cải tạo và xây dựng hệ thống khai thác xử lý tại các trạm sản xuất nước gồm: trạm Kiều Kị (3.500m<sup>3</sup>/ngđ), Trạm Ngọc Thụy (3.500 m<sup>3</sup>/ngđ), trạm Yên Viên (7.200 m<sup>3</sup>/ngđ), trạm Thụy Khuê (2.500 m<sup>3</sup>/ngđ), trạm Đông Mỹ đạt công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ, khoan bổ sung các giếng tại các nhà máy Yên Phụ, Ngô Sĩ Liên, Mai Dịch, Pháp Vân, Nam Dư, Cáo Đình, Gia Lâm..., nâng công suất NMN Bắc Thăng Long đạt 70.000 m<sup>3</sup>/ngđ đã góp phần ổn định cấp nước các khu vực nội thành và khu vực ngoại thành Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh.

- Hoàn thành dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Đông Anh (14.000 hộ dân): xã Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tầm Xá, Xuân Canh và Đông Hội.

- Đang triển khai thực hiện dự án 05 xã huyện Mê Linh: 14.218 hộ dân

- Các dự án cải tạo mạng lưới chống thất thoát thất thu trên địa bàn các quận bảo đảm tiến độ góp phần nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước, hoàn thành các dự án Ô6A, Ô25 Ba Đình ; Khu vực còn lại Ô7 Tây Hồ ; KV2 Ô9A và Dự án KV còn lại (1,2,4)

Ô13 Đống Đa ; DMA1- Ô4B khu vực 1,2,3 Cầu Giấy; khu vực di dân Thành nhân ngõ 283 Trần Khát Chân và dự án Đấu tăng cường nguồn cấp nước KV Ô19D-505 Minh Khai – Hai Bà Trưng ; Ô12, Ô16A Đống Đa ; DMA1,2 Ô3, Ô4A Cầu Giấy; Ô26 Hai Bà Trưng...

**c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).**

- Nguồn kinh phí đầu tư mở rộng, nâng cấp Hệ thống cấp nước rất lớn, chủ yếu Công ty dùng vốn tự có và nguồn vốn vay, phát triển mạng lưới cấp nước ở các huyện ngoại thành suất đầu tư lớn nhưng khả năng thu hồi vốn chậm do người dân chủ yếu dùng giếng khoan nên chưa có thói quen sử dụng nước sạch vì vậy cần phải có thời gian do vậy cũng ảnh hưởng đến công tác SXKD của Công ty.

- Nâng công suất NMN Bắc Thăng Long đạt 150.000 m<sup>3</sup>/ngđ

- Hoàn thành Dự án phát triển MLCN: khu vực 5 xã huyện Đông Anh (14.000 khách hàng): xã Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tàm Xá, Xuân Canh và Đông Hội.

- Phát triển mạng lưới cấp nước 4 xã huyện Mê Linh ( 14.200 khách hàng)

**d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

- Nguồn nước ngầm hàng năm tiếp tục bị suy thoái từ 1,5% ÷ 2%, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo nguồn vì nhiều nhà máy không có đất để khoan thay thế, bổ sung. Mặt khác đa số các nhà máy nguồn đã cạn, hiện khai thác hết sản lượng cho phép. Do vậy để đảm bảo nguồn cấp nước hiện tại cũng như lâu dài, Công ty tiếp tục đẩy nhanh các dự án phát triển nguồn nước như dự án nước mặt Sông Hồng, Sông Đuống, tiếp nhận nguồn nước Sông Đà, sông Đuống đủ lưu lượng và áp lực để đáp ứng nhu cầu cấp nước trước mắt cũng như lâu dài của Thành phố.

- Thời tiết tiếp tục có những diễn biến bất thường, đặc biệt trong mùa hè có nhiều đợt nắng nóng xảy ra khiến nhu cầu sử dụng nước tăng cao vì vậy công tác sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn.

- Thành phố đang trong quá trình đô thị hóa, triển khai thi công rất nhiều các công trình hạ tầng, giải phóng mặt bằng, hạ ngầm cáp điện... ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước vì vậy đòi hỏi công tác phối hợp, và xử lý kịp thời các sự cố, đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước.

**đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).**

Các dự án lớn xã hội hóa bổ sung nguồn nước theo quy hoạch cho Hà Nội như dự án NMN mặt Sông Đà giai đoạn II : 600.000 m<sup>3</sup>/ngđ, NMN nước mặt Sông Hồng đang triển khai và đặc biệt dự án NMN mặt Sông Đuống giai đoạn I: 150.000 m<sup>3</sup>/ngđ đã cơ bản hoàn thành sẽ cung cấp cho Hà Nội năm 2019 và những năm tiếp theo. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng phát triển đảm bảo ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước cho người dân Thành phố Hà Nội.

- **Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng:** Công ty Nước sạch Hà Nội tham gia góp 20% vốn đầu tư xây dựng NMN mặt sông Hồng và đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 24/10/2015. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai.



- **Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đuống:** Công ty Nước sạch Hà Nội tham gia góp 10% vốn đầu tư xây dựng NMN mặt sông Đuống và đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 03/06/2016. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai và cơ bản hoàn thành.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	Sản lượng nước sản xuất	M3	208.233.587	224.989.710	230.084.113	229.901.764
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.328	1.525	1.571	1.777
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	231	302	284	414
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	188	347	333	418

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CÁC CÔNG TY CON:**

Thực hiện tái cấu trúc Công ty theo doanh nghiệp theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND Thành phố Hà Nội, tiếp tục thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 và Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội

**1. Danh sách các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ:**

- Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

- BIỂU SỐ 2

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm báo cáo 2018		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối									
2	Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	568	96,64%	548,914	568	96,64%	548,914	568	96,64%	548

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

## PHỤ LỤC VI

### BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

#### I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

#### BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	m3	230.268.215	229.901.764	99.84%	99.92%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu					
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu		<i>(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)</i>			
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	trđ	1.273.329	1.320.879	100.34%	105%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	trđ	1.509.709	1.546.042	102%	102%

## II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

### 1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Công ty thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường. Các nhà máy, trạm sản xuất đều có bể lắng, bể lọc, bể thu hồi đạt tiêu chuẩn. Đồng thời, công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải công nghiệp. Định kỳ đều có sự kiểm tra giám sát của cơ quan sở Tài nguyên môi trường.

### 2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Công ty phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên, đảng bộ công ty thực hiện các đóng góp xã hội, ủng hộ đồng bào lũ lụt, hoàn cảnh khó khăn.

### 3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

Việc thanh toán cho nhà cung cấp theo đúng hợp đồng. Công ty không có các khoản nợ phải trả không có khả năng thanh toán.

### 4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

Việc đảm bảo chất lượng nước trên mạng và quan tâm hàng đầu của công ty. Việc kiểm định chất lượng nước diễn ra thường xuyên trên toàn địa bàn cấp nước. Bên cạnh đó, công ty tập trung đầu tư vào hệ thống sản xuất nước đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

### 5. Quan hệ tốt với người lao động.

Người lao động tại đơn vị được đảm bảo môi trường làm việc phù hợp. Công nhân được trang bị bảo hộ, được tập huấn thường xuyên về kỹ năng nghề nghiệp cũng như chính sách của nhà nước về quyền lợi của người lao động.

Người lao động được trả lương theo hợp đồng lao động và phân công nhiệm vụ. Lương thanh toán đúng thời gian, đúng số tiền, không có tình trạng nợ lương nhân viên.

Công ty đảm bảo việc đóng BHXH đầy đủ cho lao động ký hợp đồng với công ty, các chính sách của BHXH được chi trả đầy đủ, đúng hạn

### 6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

Công ty trong năm 2018 có lợi nhuận, đảm bảo an toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Lợi nhuận trong năm được phân phối theo đúng quy định vào các quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động và tăng vốn kinh doanh.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

**PHỤ LỤC VII**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức khác					
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội</b>															
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)															
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)															
	CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội														Thoái vốn NN còn 0% đến 2020	Theo KH 168/KH-UBND ngày 12/9/2016

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2019

## PHỤ LỤC VIII

### BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

-----

#### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

##### 1. Thành viên và cơ cấu tổ chức

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

Thông tin cụ thể tại Công ty Nước sạch Hà Nội tại Biểu 1 kèm theo phụ lục này

##### 2. Kiểm soát viên Công ty

Kiểm soát viên công ty gồm 02 cán bộ : Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên gồm :

- Bà Hoàng Thị Thủy - Kiểm soát viên Chuyên trách – Sinh năm 1970 ;

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.

- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Kiểm soát viên – Sinh năm 1974

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật.

**BIỂU 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại Công ty	Chức danh tại Công ty khác					
<b>I.Hội đồng thành viên</b>	Ông Nguyễn Trí Khoa	1962	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Thành viên HĐQT Công ty CP Tháp nước Hà Nội		Kỹ sư Hoá Cử nhân kinh tế Thạc sĩ Kinh tế		Phó phòng Công ty Giám đốc XN Phó Giám đốc Công ty Chủ tịch HĐTV	Chủ tịch Hội đồng thành viên
<b>II.Tổng giám đốc</b>	Ông Nguyễn Bảo Vinh	1964	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Công ty CP Tháp nước Hà Nội		Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó giám đốc XN Giám đốc XN Phó Tổng giám đốc Công ty, Tổng giám đốc Công ty	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng giám đốc

<b>III. Phó Tổng giám độc</b>	1. Ông Trịnh Kim Giang (ngày 01/8/2018 nghỉ hưu)	1958	Phó Tổng giám đốc			Kỹ sư Cấp thoát nước Thạc sĩ Môi trường		Phó phòng Cty Trưởng phòng Cty Giám đốc BQLDA Phó Tổng giám đốc Công ty	Phó Tổng giám đốc
	2. Ông Trần Quốc Hùng	1963	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HDQT: Công ty CP Nước mặt: Sông Hồng; Sông Đuống		Kỹ sư Cấp thoát nước		Trạm trưởng Phó giám đốc XN, Giám đốc XN Phó giám đốc Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty	Phó Tổng giám đốc
	3. Ông Đặng Ngọc Hải	1968	Phó Tổng giám đốc	Chủ tịch HDQT Công ty CP: NS số 2 HN; Nước Tinh khiết HN		Kỹ sư Điện tử - Tin học		Giám đốc NMN Giám đốc XN Trưởng phòng Công ty Phó Tổng giám đốc Công ty	Phó Tổng giám đốc



<b>IV.Kế toán trưởng</b>	Ông Đỗ Phương Nam	1978	Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT Công ty CP SXKD NS Số 3 Hà Nội	Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Thạc sĩ Kinh tế	Phó phòng Công ty Trưởng phòng Công ty Kế toán trưởng Công ty	Kế toán trưởng
--------------------------	-------------------	------	----------------	--	---	---	----------------


**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN (1) NĂM 2018**  
 của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Hệ số mức lương	Tiền lương (trồng/tháng)		Thù lao (trồng/tháng)		Tiền thưởng (trồng/tháng)	Thu nhập (trồng/tháng) (3)
					Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		
1	Nguyễn Trí Khoa	Chủ tịch công ty	Chuyên trách	8.12	29.52	29.53		8.8		38.33
2	Nguyễn Bảo Vinh	Tổng giám đốc (từ 1/11/2014)	Chuyên trách	7.45	28.56	28.58		3.5		32.08
3	Trịnh Kim Giang	Phó tổng giám đốc (Hưu từ 1/8/18)	Chuyên trách	7.3	25.71	25.72		7.8		33.52
4	Trần Quốc Hùng	Phó tổng giám đốc	Chuyên trách	7.3	25.71	25.72				25.72
5	Đặng Ngọc Hải	Phó tổng giám đốc	Chuyên trách	7.3	25.71	25.72		8.8		34.52
6	Hoàng Thị Thuỷ	Kiểm soát viên	Chuyên trách	7.3	25.71	25.72				25.72
7	Đỗ Phương Nam	Kế toán trưởng	Chuyên trách	6.97	23.80	23.81		5.2		29.01

**Người lập biểu**  
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)



Lê Bích Hương

Hà nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019 

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Bảo Vinh

## II. Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp

Các quyết định quan trọng liên quan đến sản xuất kinh doanh như sau:

### BIỂU SỐ 2

#### CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số văn bản	Tháng, Ngày, năm	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
<b>Năm 2018</b>			
<b>I</b>	<b>Quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐQT Công ty</b>		
1	282	1/2/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu DA khoan thay thế giếng H35 NMN Yên phụ
2	297	6/2/2018	Phê duyệt điều chỉnh chủng loại vật tư tuyến ống D800 cải tạo NMN Bắc Thăng Long
3	323	9/2/2018	Chi tạm ứng tiền lương cho người quản lý Cty Tết năm 2018
4	387	23/2/2018	Nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm XH Ô Lê Hồng Anh.
5	431	28/2/2018	Chấm dứt ủy quyền đại diện vốn NN tại Cty CP Đầu tư XD Hạ tầng nước sạch HN
6	463	3/3/2018	Phê duyệt HS mời thầu gói thầu số 3 DA khoan thay thế giếng H35 Yên phụ
7	470	5/3/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư DA cải tạo MLCN Ô 25 quận Ba đình
8	476	5/3/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư DA cải tạo MLCN Ô 4A quận Tây hồ
9	480	5/3/2018	Công nhận khen thưởng các danh hiệu năm 2017
10	489	6/36/2018	Phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư DA cải tạo trạm bơm II NMN Ngô Sỹ Liên
11	540	12/3/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu DA cải tạo trạm bơm II NMN Ngô Sỹ Liên
12	588	15/3/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư DA cải tạo MLCN Ô 9B khu vực 1B Đống Đa
13	616	17/3/2018	Phê duyệt HS mời thầu gói thầu số 2 thi công cải tạo thiết bị trạm bơm II NMN Ngô Sỹ Liên
14	620	17/3/2018	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư DA cải tạo MLCN Ô 16A Đống đa
15	692	26/3/2018	Chấm dứt việc cử Bà Nguyễn Thị Phượng tham gia ban KS của Cty Viwaco
16	693	26/3/2018	Cử Bà Đặng Thu Hải tham gia ban KS Cty Viwaco

18	1424	21/5/2018	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại Cty CP Viwaco
19	2065	16/7/2018	Đăng ký bán đấu giá CP tại Cty CP Tháp nước HN
20	2150	24/7/2018	Rà soát HS thực hiện thoái vốn tại Cty CP tháp nước
21	2265	31/7/2018	Hồ sơ đăng ký bán đấu giá Cp tại Cty CP Tháp nước HN
22	2271	1/8/2018	Phê duyệt quyết toán DA hoàn thành công trình nâng công suất NMN Gia Lâm
23	2447	17/8/2018	Kết luận cuộc họp với người đại diện vốn tại Cty CP
24	2482	20/8/2018	Đề nghị cung cấp tài liệu
25	2538	27/8/2018	Xin chủ trương thanh lý tài sản hết khấu hao
26	2589	4/9/2018	Phương án chuyển nhượng và xác định giá khởi điểm bán chừa bán CP Cty CP Tháp nước HN
27	3042	17/10/2018	Rà soát thực hiện các DA đầu tư năm 2018
28	3288	12/11/2018	Thanh lý tài sản không có vật tư thu hồi theo KQ kiểm kê

### BIỂU SỐ 3

#### THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐQT hoặc chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
<b>I. Năm 2018</b>						
1	Nguyễn Trí Khoa	Chủ tịch	13			
2	Nguyễn Bảo Vinh	TV HĐQT	13			

### BIỂU SỐ 4

#### THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	179	22/01/2018	Phương thức thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Nước sạch số 3 Hà Nội
2	1424	21/05/2018	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Viwaco
3	974	19/04/2018	Bán cổ phần phát hành thêm tại Công ty CP Tháp nước Hà Nội
4	1781	21/06/2018	Phê duyệt quỹ lương người lao động năm 2018

### III. Hoạt động của Kiểm soát viên:

- Lập báo cáo đánh giá kết quả công tác năm 2017 và các báo cáo kiểm soát khác năm 2018 gửi UBND Thành phố Hà Nội.

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Công ty, bao gồm:

+ Bảo toàn và phát triển vốn

+ Chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định, chấp hành các nội quy, quy định của Công ty.

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND Thành phố HN, tiến độ thoái vốn tại các Công ty cổ phần có vốn đóng góp của Công ty Nước sạch Hà Nội theo kế hoạch của UBND Thành phố.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ, tài chính, nghĩa vụ nộp ngân sách, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng quỹ của Công ty.

+ Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nợ quá hạn, sản phẩm công ích theo Quyết định của UBND Thành phố giao năm 2018.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty.

+ Kiểm tra tình hình thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác .

-Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo thường niên của Hội đồng thành viên gửi UBND Thành phố và các Sở, Ngành có liên quan.

### BIỂU SỐ 5

#### THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	234/NSHN-KSV	16/01/2018	Chương trình công tác năm 2018
2	452/NSHN-KSV	02/03/2018	Báo cáo năm 2017
3	16/NSHN-KSV	14/04/2018	Báo cáo quý I năm 2018
4	2456/NSHN-KSV	17/08/2018	Báo cáo 6 tháng năm 2018
5	3009/NSHN-KSV	12/10/2018	Báo cáo quý III năm 2018

#### IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
  - Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội
  - Công ty CP ĐTXD Hạ tầng Nước sạch Hà Nội
- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

#### BIỂU SỐ 6

#### THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	Bán buôn nước sạch (có VAT)	95.475.385.479
2	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng Nước sạch Hà Nội	- Cty Hạ tầng mua từ Cty Nước sạch HN (có VAT)  - Cty Hạ tầng thực hiện dịch vụ xây lắp (có VAT)	202.673.331  36.777.247.696

Số: /NSHN-KHĐT

Hà nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**PHỤ LỤC X**  
**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG**  
**CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

- a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người lao động
  - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Trả lương theo kết quả sản xuất kinh doanh.

- b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

Quỹ lương kế hoạch của người lao động và Quỹ lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp

Quỹ tiền lương kế hoạch được duyệt, cơ sở tính quỹ tiền lương kế hoạch theo từng năm (có báo cáo cụ thể kèm theo, cơ sở tính theo nghị định 51, 52/2016- NĐCP

và thông tư 26, 27/TT-BLĐTBXH)

- c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:  
Doanh nghiệp tự xây dựng cơ chế trả lương nội bộ của đơn vị trên nguyên tắc kết quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

**2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2017)		Năm báo cáo 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>				
II	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	2 295	2 158	2 308
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9 495	10 612	9 227

3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	261 505	274 896	255 563
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	12	12	12
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	10 495	11 612	10 227
<b>III TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	8	7.3	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27.6	27.5	27.7
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2 494	2 410	2 217
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	26	27.5	26.4
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thù lao của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	5.1	5.3	5.1

Người lập biểu  
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)



Lê Bích Hường

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Bảo Vinh